

Số: **345/2019/QĐST-VHNGĐ**

Long Biên, ngày 04 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 340/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

1. Anh Lã Văn T, sinh năm 1988

HKTT: Xã ĐM, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Nơi ở: phường GB, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1993

HKTT và nơi ở: phường GB, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 17/5/2019, anh T và chị N đã thống nhất thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lã Minh K, sinh ngày 03/7/2015. Sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hàng tuần, vào thứ 7 và chủ nhật, anh T được đón con về với mình và đến thứ hai tuần sau thì chị N lại đón con về chăm sóc.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh chị mỗi người tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh T và chị N đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày Tòa án thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lã Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lã Minh K, sinh ngày 03/7/2015. Sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Về việc thăm nom con: Vào thứ bảy và chủ nhật hàng tuần, anh T được đón cháu K về với mình và đến thứ hai của tuần liền kề ngay sau đó, chị N được đón con về.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T và chị N mỗi người tự nguyện nộp **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Anh, chị mỗi người đã nộp **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001674 và 0001675 ngày 21/5/2019. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS Q.Long Biên;
- UBND phường GB,
Q.Long Biên, TP. Hà Nội
(Số 86/2014; Quyển số 01/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN